

Bản án số: 78/2019/HS-ST

Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
- *Thẩm phán – Thành viên:* Bà Nguyễn Thị Sang;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Diễm;
2. Bà Lê Thị Mỹ;
3. Ông Nguyễn Văn Cương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung N(tên gọi khác: Nhựt) sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị Phương D, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Châu Hồng P, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 12/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/3/2018 và các quyết định khác của bản án (đã thực hiện nghĩa vụ nộp án phí vào ngày 26/4/2017), tiền sự: Không; ngày 01/12/2018, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 95/122, đường Đinh Tiên H, Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ

con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 01/12/2018, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung H(tên gọi khác: Thợ) sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính:Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị Phương D, sinh năm 1965; có vợ tên Lý Kim A, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/11/2013, bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự và an toàn xã hội (chưa chấp hành quyết định).

Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian 18 tháng; kể từ ngày 24/6/2016 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội P, địa chỉ: Xã V, huyện M, tỉnh Bình Phước.

Ngày 01/12/2018, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trung N: Bà Nguyễn Thị Kim T – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Tín Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Lâm V, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Nhà nghỉ H; số 170C/5B, tổ 5, khu phố E 3, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 898/19/6B, phường BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà số 1015, tầng 10, khu chung cư A, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 14/19, đường Hồ Văn T, tổ 2, khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

4. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu 3, ấp 3, xã PH, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 08, khu dân cư 9, ấp PH, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

6. Bà Lý Kim A, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Số 130/20, đường số 2, tổ 5, khu phố 9, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Hẻm 1006, tỉnh lộ 43, phường BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp K, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Hẻm 1006, tỉnh lộ 43, phường BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện R, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố E1, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện TS, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tại hẻm 15, đường 147, phường TNB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Ông Võ Minh H(Xèng) sinh năm 1990; địa chỉ: Số 18A, đường số 9, khu phố 1, phường LT, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 123/23B, đường số 9, khu phố 5, phường LT, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Minh Lý E, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp BH, xã BT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ 6, khu phố 2, phường BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

7. Ông Trương Thái T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 76, đường Trần Hưng Đ, thị trấn TA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số 381/31, đường Nguyễn Thị K, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

8. Ông Đặng Phú V, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp F, xã G, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung N và Nguyễn Thanh T cùng thuê phòng và sinh sống tại Nhà nghỉ H, địa chỉ số 170C/5B, tổ 5, khu phố E3, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, từ tháng 10 năm 2018 để hoạt động mua bán trái phép chất ma túy; trong đó, Nguyễn Trung N thuê phòng 308, Nguyễn Thanh T thuê phòng 208 của nhà nghỉ H.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/12/2018, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 59X3 – 298.75 có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy, khi Nguyễn Thanh T đang dừng xe chờ tín hiệu đèn giao thông tại khu vực trước cổng khu công nghiệp B, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Qua đó, thu giữ số tang vật gồm: 02 (hai) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong chiếc dép phải của Nguyễn Thanh T; 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Thanh T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 59X3 – 298.75; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, Model CPH1717 (có gắn sim thuê bao số 0828 44 77 00); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xám, Model 1202 (số Imei: 3552 1403 9957 541, có gắn sim thuê bao số 0797 122 521); 01 (một)

thẻ ATM Ngân hàng Sacombank số 9704 0384 0813 4310, tên Nguyễn Thanh T.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh T, Tú khai nhận: trước đó vào khoảng 11 giờ ngày 01/12/2018, Tú đã mua 02 gói ma túy này của Nguyễn Trung N với giá 600.000 đồng. Sau đó, điều khiển xe mô tô biển số 59X3 – 298.75 mang số ma túy này đi sử dụng cùng với bạn bè của mình thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh T, là Phòng số 208 tại nhà nghỉ H và tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám bạc, biển số 60B8 – 201.54.

Bản kết luận giám định số 24/MT-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh T, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ của Công an phường A, bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Kết luận như sau: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,4695gam, loại Methamphetamine.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/12/2018 tại khu vực trước cổng Nhà nghỉ H, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục phối hợp với Công an phường A, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở túi phía sau của quần lửng được để trong túi đeo trên vai, khi Nguyễn Trung N vừa xuống xe taxi về đến Nhà nghỉ H. Qua đó, thu giữ số tang vật gồm: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (có số thuê bao 0388139398); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đồng (có hai số thuê bao 0903176122 và 0909286018); 30 (ba mươi) chiếc nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Trung N; số tiền: 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản Kết luận giám định số 27/MT-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ của Công an phường A, bên trong có 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Kết luận như sau: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 100,2388gam, loại Methamphetamine.

Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung N, là Phòng số 308 tại Nhà nghỉ H và thu giữ các tang vật như sau:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 03cm x 04cm chứa 02 (hai) viên nén màu xanh hình tam giác, trên mỗi viên nén có ký hiệu EA7; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng có kích thước 02cm x 02cm. Bản Kết luận giám định số 26/MT-PC09 ngày 05/12/2018 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ của Công an phường A, bên trong có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 03cm x 04cm chứa 02 (hai) viên nén màu xanh hình tam giác, trên mỗi viên nén có ký hiệu EA7 (kí hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước (02cm x 02cm) chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2). Kết luận như sau: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,7965gam (M1), loại MDMA; mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,3114gam (M2), loại Ketamine.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 3,5cm x 05cm chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 04cm x 5,5cm; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 6cm x 9cm; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 6cm x 8cm. Bản Kết luận giám định số 25/MT-PC09 ngày 05/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S và hình dấu đỏ của Công an phường A, bên trong có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 3,5cm x 05cm chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 04cm x 5,5cm (kí hiệu M2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 6cm x 9cm (kí hiệu M3); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 6cm x 8cm (kí hiệu M4). Kết luận như sau: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 4,0566gam (M1); 2,9820gam (M2); 25,1760gam (M3); 12,3088gam (M4), loại Methamphetamine.

- 02 (hai) cân tiểu ly màu đen, hiệu Pocket Scale;

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng, lưng máy màu vàng (có gắn sim thuê bao số 0794 490 700); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng (có gắn sim thuê bao số 0822 064 714; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (có gắn sim thuê bao số 0975 703 371); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 225 (không có sim thuê bao); 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen có số seri 25961320658;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, biển số 63B2-703.79.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ như sau:

- Thu của Nguyễn Thanh T là 0,4695gam, loại Methamphetamine (Bản kết luận giám định số 24/MT-PC09 ngày 04/12/2018).

- Thu của Nguyễn Trung N ma túy loại Methamphetamine là 144,7622gam [Trong đó, gồm: 100,2388gam (Bản kết luận giám định số

27/MT-PC09) + 4,0566gam (M1); 2,9820gam (M2); 25,1760gam (M3); 12,3088gam (M4), (Bản kết luận giám định số 25/MT-PC09 ngày 05/12/2018)].

- Thu của Nguyễn Trung N: 0,7965gam (M1), loại MDMA và 0,3114gam (M2), loại Ketamine (Bản kết luận giám định số 26/MT-PC09 ngày 05/12/2018).

Quá trình điều tra xác định như sau:

Bản thân Nguyễn Trung N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Với mục đích muốn có tiền sử dụng cho cá nhân và có ma túy để sử dụng, từ tháng 10/2018 Nguyễn Trung N bắt đầu thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thị xã DA, tỉnh Bình Dương và quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài Nguyễn Thanh T tham gia giúp sức cho Nguyễn Trung N mua bán ma túy từ tháng 10/2018, còn có Nguyễn Trung H là em ruột của Nguyễn Trung N cũng tham gia bán ma túy giúp cho Nguyễn Trung N từ tháng 11/2018. Cùng ngày 01/12/2018, Cơ quan điều tra tiếp tục ra Lệnh giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H, đồng thời tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím (có gắn hai sim thuê bao số 0976459193 và 0933 853845); 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Trung H; số tiền: 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Trung N có được để bán lại cho các con nghiện là do Nguyễn Trung N mua của đối tượng tên T1(chưa rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá từ 3.650.000 đồng/10gam đến 37.000.000 đồng/100gam ma túy đá, 160.000 đồng/viên thuốc lắc. Sau đó, đem về Phòng số 308 Nhà nghỉ H, dùng cân tiểu ly chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại với giá thấp nhất từ 100.000 đồng/ gói cho các đối tượng nghiện ma túy; thu lợi trung bình khoảng 6.300.000 đồng/10gam ma túy đá. Trung bình khoảng 03 ngày sau khi bán hết 10 gam ma túy, Nguyễn Trung N sẽ liên lạc với T1 để mua ma túy.

Về cách thức các đối tượng nghiện mua ma túy của Nguyễn Trung N: các đối tượng nghiện khi cần mua ma túy thì liên hệ vào các số điện thoại 0388139398; 0903176122; 0909286018 của Nguyễn Trung N để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua, địa điểm giao nhận và giá cả thanh toán. Sau đó, Nguyễn Trung N nói Nguyễn Thanh T hay Nguyễn Trung H hoặc Nguyễn Trung N sẽ trực tiếp mang ma túy đến địa điểm đã hẹn bán cho các đối tượng nghiện. Mỗi ngày, Nguyễn Thanh T đi giao ma túy cho Nguyễn Trung N từ 05 đến 07 lần, mỗi lần thu tiền về từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; Nguyễn Trung N trả công cho Nguyễn Thanh T số tiền là 50.000 đồng/lần giao ma túy và lo ăn uống, trả tiền thuê phòng tại Nhà nghỉ H và cho Nguyễn Thanh T ma túy sử dụng không lấy tiền. Ngoài việc phụ giúp Nguyễn Trung N bán ma túy cho các đối tượng nghiện, Nguyễn Thanh T còn trực tiếp mua ma túy của bị cáo Nguyễn Trung N để sử dụng chung với một số bạn bè của mình. Riêng Nguyễn Trung H mỗi ngày đi giao ma túy cho Nguyễn Trung N từ 03 đến 04 lần, mỗi lần thu tiền về từ 200.000 đồng đến 500.000đồng. Nguyễn Trung N không trả công cho

Nguyễn Trung H mà cho tiền xài mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và cho sử dụng ma túy không lấy tiền.

Về nguồn gốc số ma túy và dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy: Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị can Nguyễn Trung N:

Khoảng 14 giờ ngày 01/12/2018, Nguyễn Trung N dùng số điện thoại 0903176122 liên lạc với T1 hỏi mua ma túy. Cả hai thống nhất và hẹn gặp nhau tại khách sạn HT trên đường C, quận B, thành Hồ Chí Minh để thỏa thuận việc mua bán. Tại đây, Nguyễn Trung N gặp T1 và mua số ma túy với giá 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó Nguyễn Trung N cất giấu số ma túy này vào túi phía sau của quần lửng được để trong túi đeo trên vai và thuê xe taxi quay về Nhà nghỉ H, khi vừa về đến khu vực trước Nhà nghỉ H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên (Bản kết luận giám định số 27/MT-PC09 xác định là: ma túy, có khối lượng/trọng lượng 100,2388gam, loại Methamphetamine).

Đối với 30 (ba mươi) chiếc nỏ thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy đá): vào khoảng 15 giờ ngày 01/12/2018, tại khu vực cầu TL, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhật đã mua số dụng cụ nêu trên của một người phụ nữ không xác định được nhân thân lai lịch với số tiền là 300.000đồng. Mục đích mua số dụng cụ này về là để sử dụng ma túy đá. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của Nguyễn Trung N còn thu giữ 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (một bộ dụng cụ gồm có: chiếc nỏ thủy tinh, chai nhựa và thủy tinh, ống hút nhựa).

Riêng số ma túy, theo Kết luận giám định số 26/MT-PC09 và Kết luận giám định số 25/MT-PC09, gồm: 0,7965 gam (M1) loại MDMA và 0,3114 gam (M2) loại Ketamine và 4,0566gam (M1); 2,9820gam (M2); 25,1760gam (M3); 12,3088gam (M4) loại Methamphetamine. Đây là số ma túy Nguyễn Trung N đã mua của đối tượng tên T1 vào ngày 28/11/2018, sau đó đem về cất giấu tại Nhà nghỉ H rồi dùng cân tiểu ly điện tử chia nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện nhưng đến ngày 01/12/2018 chưa bán hết nên khi khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy này.

Về các đối tượng nghiện ma túy có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung H đến ngày các bị can trên bị bắt, gồm có:

- Đinh Văn H, sinh năm 1987; HKTT: Thôn M, xã S, R, tỉnh Thanh Hoá. Vào khoảng giữa tháng 11/2018, Đinh Văn H đã 02 (hai) lần mua ma túy của Nguyễn Trung N tại khu vực trước Nhà nghỉ H với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

- Võ Minh H(tên gọi khác Xèng), sinh năm 1990; HKTT: Số 18A, đường số 9, khu phố 1, phường LT, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ giữa tháng 10/2018 đến ngày 01/12/2018, Võ Minh H đã mua ma túy của Nguyễn Trung N khoảng 13 (mười ba) lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; Trong đó, 05 (năm) lần tại khu vực trước Nhà nghỉ H do Nguyễn Trung N trực tiếp giao;

Nguyễn Trung H giao cho Võ Minh H 04 lần (02 lần tại khu vực đầu đường hẻm nơi Võ Minh H cư trú, 02 lần tại khu vực trước Nhà nghỉ H); Nguyễn Thanh T giao cho Võ Minh H 04 lần (02 lần tại khu vực đầu đường hẻm nơi Võ Minh H cư trú, 02 lần tại khu vực trước nhà nghỉ H).

- Lê Văn L (tên gọi khác H2), sinh năm 1994; HKTT: Ấp BK, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Từ giữa tháng 10/2018 đến ngày 01/12/2018, Lê Văn L đã mua ma túy của Nguyễn Trung N khoảng 08 (tám) lần, mỗi lần từ 200.000đồng đến 1.200.000đồng. Trong đó, 03 (ba) lần tại khu vực trước Nhà nghỉ H, do Nguyễn Trung N trực tiếp giao; Nguyễn Trung H giao cho Lê Văn L 02 (hai) lần tại khu vực trước Nhà nghỉ H (Lợi đi chung với Nguyễn Thị Phi N); Nguyễn Thanh T giao cho Lê Văn L 03 (ba) lần (02 lần tại khu vực trước nhà nghỉ H, Lê Văn L đi chung với Nguyễn Thị Phi N và 01 lần tại khu vực khu công nghiệp BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Nguyễn Thị Phi N (tên gọi khác Lũng), sinh năm 1998; HKTT: ấp 3, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai. Từ giữa tháng 11/2018 đến ngày 01/12/2018, Nhung đã mua ma túy của Nguyễn Trung N 01 (một) lần tại khu vực trước Nhà nghỉ H với giá tiền là 300.000đồng, nhưng do không có tiền mặt nên Nguyễn Thị Phi N đã thế chấp cho Nguyễn Trung N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh để lấy gói ma túy trên.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; HKTT: ấp S, xã V, huyện TS, tỉnh An Giang. Từ giữa tháng 11/2018 đến ngày 01/12/2018, Nguyễn Văn T đã mua ma túy của Nguyễn Trung N 03 (ba) lần tại khu vực trước nhà nghỉ H với số tiền mỗi lần là 300.000đồng. Trong đó, Tú giao cho Nguyễn Văn T 02 lần và Nguyễn Trung N trực tiếp giao cho Nguyễn Văn T 01 lần.

- Nguyễn Minh Lý E, sinh năm 1990; HKTT: Ấp BH, xã B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Từ giữa tháng 11/2018 đến ngày 01/12/2018, Nguyễn Minh Lý E đã mua ma túy của Nguyễn Trung N 02 (hai) lần tại khu vực trước Nhà nghỉ H với số tiền mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000đồng. Trong đó, Nguyễn Trung H giao 01 lần và Nguyễn Trung N trực tiếp giao 01 lần.

Ngoài ra, Nguyễn Trung N khai nhận còn bán ma túy cho các đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch tên D2, T2, T4, T3 tại khu vực trước Nhà nghỉ H.

Đối với hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng của các đối tượng Võ Minh H, Lê Văn L, Nguyễn Thị Phi N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh Lý E, Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Nhà nghỉ H, người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là bà Nguyễn Thị D. Tuy nhiên, thời điểm Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T đến thuê phòng tại Nhà nghỉ H và thực hiện hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực Nhà nghỉ H thì bà Nguyễn Thị D đang bị Công an thị xã DA bắt giam để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ luôn Giấy phép đăng ký kinh doanh của nhà nghỉ H. Thời điểm, bị can Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T thuê phòng tại nhà nghỉ, thì người chịu

trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của nhà nghỉ H là ông Đặng Lâm V, sinh năm 1990; nơi cư trú: xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của nhà nghỉ H sang Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương (PC 06) để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS.P2 ngày 21/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đối với các Bản kết luận giám định số 24/MT-PC09 ngày 04/12/2018, 25/MT-PC09 ngày 05/12/2018, 26/MT-PC09 ngày 05/12/2018 và 27/MT-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về khối lượng, thể loại chất ma túy, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, phân luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Xét tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 26 (hai mươi sáu) năm đến 27 (hai mươi bảy) năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 24 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có trọng lượng 0,3648gam; 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 25 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có trọng lượng 3,7554gam (M1); 2,5069 (M2); 22,7828gam (M3); 11,0548gam (M4); 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 26 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có trọng lượng 0,4677gam (M1); 0,2174gam (M2); 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 27 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật sau giám định đã được niêm phong, có trọng lượng 95,8058gam là vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số tang vật trên.

- 30 (ba mươi) chiếc nổ thủy tinh, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 (hai) cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale: Đây là đồ vật dùng để sử dụng ma túy và phân chia nhỏ ma túy để bán, cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, Model CPH1717; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh xám, Model 1202. Thu của bị cáo Nguyễn Trung N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng, lưng máy màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 225; 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen có số seri 25961320658. Thu của bị cáo Nguyễn Trung H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím. Đây là phương tiện và tài sản các bị can sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên Nguyễn Thanh T, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704 0384 0813 4310 tên Nguyễn Thanh T; 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Trung N; 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Trung H. Đây là các giấy tờ tùy thân và tài sản của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 25.500.000đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng), thu giữ của Nguyễn Trung N. Nguyễn Trung N cho biết trong đó có: 15.500.000 đồng là tiền có được do phạm tội mà có (có được do mua bán ma túy) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 10.000.000đồng là tiền cá nhân của Nhật không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung H. Bị cáo Nguyễn Trung H cho biết đây là tiền cá nhân của mình do tiết kiệm trong quá trình làm công nhân trước đó, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, biển số 63B2 – 703.79 SK: RLCUG0610HY530508, SM: G3D4E-554043. Do bị can Nguyễn Trung H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, do Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/11/2018; đây là tài sản thuộc sở hữu của bị can Nguyễn Trung H, Hiếu biết Nguyễn Trung N mua bán ma túy nhưng vẫn đưa xe cho Nguyễn Trung N sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với ½ giá trị chiếc xe trên.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám bạc, biển số 60B8 – 201.54, số khung: RLCS5C630CY597578, số máy: 5C63-597637; Người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là Nguyễn Viết H, sinh năm 1961; HKTT: Ấp 3, xã PH, huyện Q, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sử dụng một thời gian, ông Hùng đã giao chiếc xe trên cho Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985 (tên gọi khác Bầu, là con ruột của ông Hùng) mượn làm phương tiện đi lại. Đến khoảng giữa tháng 11/2018, thông quan các mối quan hệ xã hội Nguyễn Hồng T đã cầm cố chiếc xe trên cho Nguyễn Trung N lấy số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), trong thời hạn 01 tháng. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết H, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển số 60B8 – 201.54 cho ông Nguyễn Viết H.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển số 59X3 – 298.75; người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Số 14/19, đường Hồ Văn T, khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Ngô Thị Ngọc T là chị ruột (cùng mẹ, khác cha) của Nguyễn Trung N và Nguyễn Trung H. Vào ngày 24/11/2018, bà Ngô Thị Ngọc T cho Nguyễn Trung H mượn chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, sau đó Nguyễn Trung H lại đưa cho Nguyễn Thanh T mượn chiếc xe này sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà Ngô Thị Ngọc T không biết, do đó cơ quan điều tra đã trả xe lại cho bà Ngô Thị Ngọc T.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu luật sư trình bày bào chữa đối với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó, luật sư không tham gia bào chữa đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Trung N không yêu cầu người bào chữa bào chữa cho mình mà muốn tự mình bào chữa. Tuy nhiên, bị cáo không tham gia tranh luận, đây là quyền của bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Trung H không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Trung N: Ngày 01/12/2018 tại khu vực trước cổng Nhà nghỉ H, địa chỉ số 170C/5B, tổ 5, khu phố E3, phường A, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trung N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở túi phía sau của quần lửng được để trong túi đeo trên vai, với khối lượng ma túy thu giữ được là 100,2388gam, loại Methamphetamine. Sau đó, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhật, là phòng số 308 Nhà nghỉ H đã thu giữ khối lượng ma túy 44,5234gam loại Methamphetamine (4,0566gam + 2,9820gam + 25,1760gam + 12,3088gam) và 0,7965gam loại MDMA và 0,3114gam loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận bị cáo mua ma túy của đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) từ 3.650.000 đồng/10gam đến 37.000.000 đồng/100gam ma túy đá, 160.000 đồng/viên thuốc lắc. Sau đó, Nguyễn Trung N dùng cân tiểu ly chia nhỏ số lượng ma túy nêu trên nhằm mục đích bán lại cho những đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thị xã DA, tỉnh Bình Dương và quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Nguyễn Trung N còn tàng trữ 30 (ba mươi) chiếc nỏ thủy tinh và 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nhằm mục đích để sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy*”.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 01/12/2018, bị cáo Nguyễn Thanh T là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Trung N nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng Đinh Văn H, Võ Minh H, Lê Văn L, Nguyễn Thị Phi N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh Lý E (05 đến 07 lần/ ngày, mỗi lần thu về số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng). Nguyễn Trung N trả tiền công cho Nguyễn Thanh T 50.000 đồng /lần giao ma túy, lo ăn uống, trả tiền thuê phòng trọ và cho Nguyễn Thanh T ma túy để sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Thanh T còn nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Trung N để mang đi sử dụng cùng bạn bè, ngày 01/12/2018, Nguyễn Thanh T đã bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,4695 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

[2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Trung H: Gần cuối tháng 11/2018 đến đầu tháng 12/2018, Nguyễn Trung H có hành vi giúp sức bị cáo Nguyễn Trung N mua bán ma túy, mỗi ngày đi giao ma túy từ 03 đến 04 lần, mỗi lần thu về số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, Nguyễn Trung N không trả tiền công nhưng cho tiền Nguyễn Trung H tiêu xài và cho sử dụng ma túy miễn phí. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào số lần mua bán ma túy, khối lượng ma túy được mua bán, tàng trữ, số lượng dụng cụ sử dụng ma túy, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” “*Tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an địa phương. Các bị cáo biết được ma túy là chất gây nghiện độc hại, là mầm mống phát sinh các bệnh xã hội, bệnh hiểm nghèo và các loại tội phạm khác và cũng là nguyên nhân của những bất ổn, mất trật tự an toàn xã hội nhưng vì để có ma túy sử dụng và có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm và tàng trữ, mua bán với trọng lượng lớn, điều đó cho thấy các bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật. Hiện nay, tình hình tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đang diễn biến phức tạp tại địa bàn tỉnh Bình Dương nên đối với các bị cáo cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa cho xã hội, đặc biệt là đối với tội phạm ma túy.

[4] Tuy nhiên, quá trình quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo đã gây ra để xử phạt các bị cáo một mức án phù hợp.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung N có một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích lại

tiếp tục phạm tội do cố ý. Đồng thời, trong vụ án này bị cáo mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, phạm tội hai lần trở lên. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Trung H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tiền sự: Bị cáo Nguyễn Trung H có 02 tiền sự, cụ thể:

Ngày 01/11/2013, bị Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự và an toàn xã hội (chưa chấp hành).

Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian 18 tháng, kể từ ngày 24/6/2018 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” tại trung tâm Giáo dục Lao động xã hội P (địa chỉ: xã V, huyện M, tỉnh Bình Phước), chấp hành xong ngày 24/12/2017.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo không có việc làm, bán ma túy trong khoảng thời gian ngắn, nhằm mục đích có ma túy và tiền để tiêu xài nên không cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 24 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Thanh T, cán bộ niêm phong Nguyễn Đăng T, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có chứa ma túy).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 25 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S, hình dấu đỏ của

Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có chứa ma túy).

- 30 (ba mươi) chiếc nỏ thủy tinh.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 26 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có chứa ma túy).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 27 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có chứa ma túy).

- 02 (hai) cân tiêu ly màu đen, hiệu Pocket Scale.

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

Đối với:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu xám bạc, biển số 60B8-20154, không có kính chiếu hậu bên phải, số khung: RLCS5C630CY597578, số máy: 5C63-597637, tình trạng đã qua sử dụng đã cũ (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Viết H. Ông Hùng giao xe cho con trai là ông Nguyễn Hồng T sử dụng, nhưng đến tháng 11/2018, Nguyễn Hồng T cầm cố chiếc xe trên cho Nguyễn Trung N. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết H nên cần trả lại cho ông Hùng.

Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng, lưng máy màu vàng, không có số Imel, có gắn sim thuê bao số 0794 490 700, số seri 8401 1808 5163 1749 WD (không kiểm tra số sim thuê bao và tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imel: 359046/08/685387/6, có gắn sim thuê bao số 0822 064 714, số seri 898402000 10843585001 (không kiểm tra số sim thuê bao và tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imel: 356455/06/829472/3, có gắn sim thuê bao số 0975 703 371, số seri 8984 0488 5100 0419 248 (không kiểm tra số sim thuê bao và tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model 225, số Imel: 3527 8207 7727 557, không có sim thuê bao (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, model: CPH1717, có gắn sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, model: 1202, số Imel: 3552 1403 9957 541, có gắn sim, tất cả được bỏ trong một bì thư màu trắng niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu B, Ngô Thanh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen có số seri 259661320658, máy có dây sạc, không có pin (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, có gắn sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, có gắn sim, tất cả được bỏ trong một bì thư màu trắng niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thanh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, có gắn hai sim, được bỏ trong một bì thư màu trắng niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thanh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Đây là phương tiện và tài sản các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung và ngân sách Nhà nước.

Đối với:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, biển số 63B2-703.79, không có kính chiếu hậu hai bên, số khung RLCUG0610HY530508, số máy: G3D4E-554043 tình trạng đã qua sử dụng, đã cũ (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Trung H mua vào tháng 11/2018. Do đó, đây là tài sản bị cáo Nguyễn Trung H và bà Lý Kim A có được trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Trung H biết được Nguyễn Trung N mua bán ma túy nhưng vẫn đưa xe cho Nguyễn Trung H sử dụng vào việc mua bán ma túy, bà Lý Kim A không biết việc Nguyễn Trung H cho Nguyễn Trung N mượn xe để dùng vào việc mua bán ma túy. Do đó, cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bà Lý Kim A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Đối với:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704 0384 0813 4310, tên NGUYEN THANH TU, số tài khoản 0601 9970 2941.

Đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thanh T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trung N.

Đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Trung N không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với:

- 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Trung H(số 312300932).

Đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Trung H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với:

- Số tiền 28.200.000 đồng: Trong đó, 15.500.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Trung N mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 10.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Nguyễn Trung N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N; đối với 2.700.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Trung H có được do tiết kiệm khi còn làm công nhân trước đó nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung H phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy*”

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2/ Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 26 (hai mươi sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 01/12/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 01/12/2018.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 24 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Thanh T, cán bộ niêm phong Nguyễn Đăng T, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng/trọng lượng 0,4695gam, loại Methamphetamine).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 25 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 3,5cm x 05cm chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 04cm x 5,5cm (kí hiệu M2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 6cm x 9cm (kí hiệu M3); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín chứa tinh thể màu trắng có kích thước 6cm x 8cm (kí hiệu M4) đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 4,0566gam (M1); 2,9820gam (M2); 25,1760gam (M3); 12,3088gam (M4), loại Methamphetamine).

- 30 (ba mươi) chiếc nỏ thủy tinh.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 26 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 03cm x 04cm chứa 02 (hai) viên nén màu xanh hình tam giác, trên mỗi viên nén có ký hiệu EA7 (kí hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước 02cm x 02cm chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,7965gam (M1), loại MDMA; đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,3114gam (M2), loại Ketamine).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi ký hiệu số 27 ngày 02/12/18 có chữ ký đối tượng Nguyễn Trung N, cán bộ niêm phong Lê Văn S, hình dấu đỏ của Công an phường A, thị xã DA, Bình Dương và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong có 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 100,2388gam, loại Methamphetamine).

- 02 (hai) cân tiểu ly màu đen, hiệu Pocket Scale.

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trả lại cho ông Nguyễn Viết H:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu xám bạc, biển số 60B8-20154, không có kính chiếu hậu bên phải, số khung: RLCS5C630CY597578, số máy: 5C63-597637, tình trạng đã qua sử dụng đã cũ (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng, lưng máy màu vàng, không có số Imel, có gắn sim thuê bao số 0794 490 700, số seri 8401 1808 5163 1749 WD (không kiểm tra số sim thuê bao và tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imel: 359046/08/685387/6, có gắn sim thuê bao số 0822 064 714, số seri 898402000 10843585001 (không kiểm tra số sim thuê bao và tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imel: 356455/06/829472/3, có gắn sim thuê bao số 0975 703 371, số seri 8984 0488 5100 0419 248 (không kiểm tra số sim thuê bao và tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model 225, số Imel: 3527 8207 7727 557, không có sim thuê bao (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, model: CPH1717, có gắn sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh xám, model: 1202, số Imel: 3552 1403 9957 541, có gắn sim, tất cả được bỏ trong một bì thư màu trắng niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu B, Ngô Thanh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen có số seri 259661320658, máy có dây sạc, không có pin (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, có gắn sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, có gắn sim, tất cả được bỏ trong một bì thư

màu trắng niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thanh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, có gắn hai sim, được bỏ trong một bì thư màu trắng niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thanh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Giá trị 1/2 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, biển số 63B2-703.79, không có kính chiếu hậu hai bên, số khung RLCUG0610HY530508, số máy: G3D4E-554043 tình trạng đã qua sử dụng, đã cũ (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

- Số tiền 15.500.000 đồng.

Trả lại cho bà Lý Kim A:

- Giá trị 1/2 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh, biển số 63B2-703.79, không có kính chiếu hậu hai bên, số khung RLCUG0610HY530508, số máy: G3D4E-554043 tình trạng đã qua sử dụng, đã cũ (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704 0384 0813 4310, tên NGUYEN THANH TU, số tài khoản 0601 9970 2941.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trung N.

- Số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trung N.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H:

- 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Trung H(số 312300932).

- Số tiền 2.700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trung H.

(Vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2019)

(Đối với số tiền đã được chuyển giao tại Ủy nhiệm chi lập ngày 22/8/2019 giữa Phòng Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương và kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP. HCM; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; 3
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PC04 – Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 3
- Người bào chữa; 1
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; 6
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức